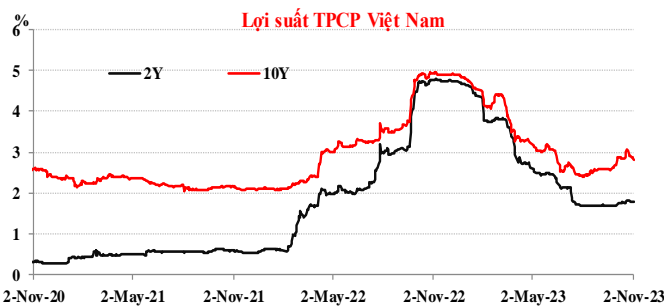

Lãi suất LNH
Trái phiếu

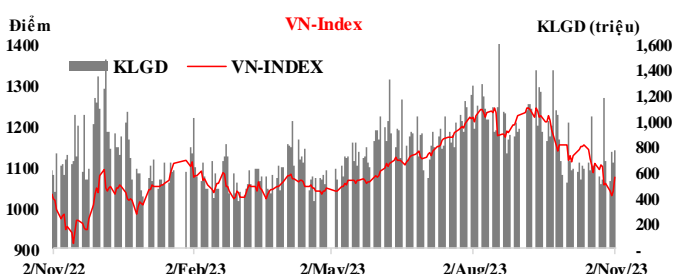
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.04	-0.13	5.05	0.00	3Y	1.79	0.009
1W	1.39	-0.06	5.16	0.01	5Y	1.75	0.000
2W	1.64	-0.04	5.27	0.01	7Y	2.58	-0.014
1M	2.21	-0.09	5.36	0.00	10Y	2.81	-0.012
2M	3.23	0.06	5.46	0.00	15Y	3.06	0.032
3M	3.53	0.08	5.58	0.02			
6M	4.81	-0.02	5.64	0.01			
9M	5.82	0.00	5.72	0.00			
1Y	6.12	0.04	5.78	0.01			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 02/11/2023

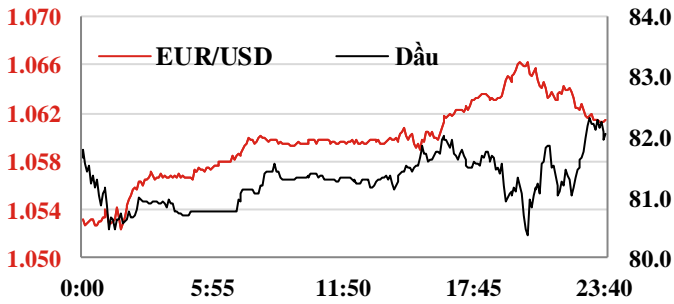
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	8,550.00	9,999.90	1,449.90	204,649.10
Tổng				1,449.90	

Chứng khoán ngày 2/11/2023

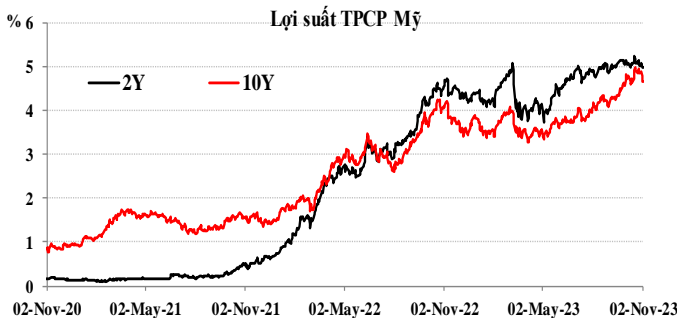
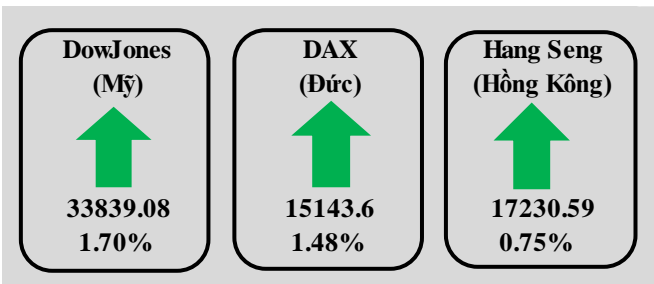
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1075.47	217.97	83.97
%/ngày	3.44%	3.97%	2.78%
%/30/12/2022	6.79%	6.2%	17.2%
KLGD (tr.đ.vị)	772.12	116.15	43.2
GTGD (tỷ đ)	14637.21	2036.64	567.36
NĐINN mua (tỷ đ)	1326.81	198.29	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	1485.24	28.76	13.93


Tin trong nước ngày 02/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.099 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.253 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.574 VND/USD, giảm 17 đồng so với phiên 01/11. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.550 VND/USD và 24.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm từ 0,04 – 0,13 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,04%; 1W 1,39%; 2W 1,64% và 1M 2,21%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,16%; 2W 5,27%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên ở mức: 3Y 1,79%; 5Y 1,75%; 7Y 2,58%; 10Y 2,81%; 15Y 3,06%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.550 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 1,50%, có 10.000 tỷ đồng đáo hạn trong phiên 1/11. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.450 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 204.650 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Chứng khoán Việt Nam vừa đón nhận phiên giao dịch đầy hứng khởi khi sắc xanh ngập tràn bảng điện. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng tới 35,81 điểm (+3,44%) lên 1.075,47 điểm; HNX-Index thêm 8,32 điểm (+3,97%) đạt 217,97 điểm; UPCoM-Index tăng 2,27 điểm (+2,78%) lên 83,97 điểm. Thanh khoản thị trường hồi phục với giá trị giao dịch trên 17.200 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ 20 tỷ trên cả 3 sàn.
- Theo S&P Global, chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI ngành sản xuất Việt Nam vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm** trong tháng 10, khi giảm về mức 49,6 điểm từ mức 49,7 điểm của tháng 9. Kết quả này cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất suy giảm tháng thứ hai liên tiếp. Trong đó, có 3 điểm nhấn nổi bật là sản lượng giảm tháng thứ hai liên tiếp; việc làm ổn định; chi phí đầu vào tăng lên mức cao của 8 tháng. Có một số tin tức tích cực hơn về việc làm khi thời kỳ giảm việc làm kéo dài bảy tháng đã kết thúc. Điều này, cùng với hoạt động mua hàng tăng và tâm lý lạc quan, cho thấy các công ty đang tin tưởng hơn rằng sự cải thiện nhu cầu mới đây sẽ được duy trì trong những tháng tới.



	2 Nov 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.12	-0.71%	-0.45%	2.51%
USD/CNY	7.32	-0.02%	0.01%	6.07%
USD/EUR	0.94	-0.49%	-0.56%	0.77%
USD/JPY	150.44	-0.34%	0.04%	14.74%
USD/KRW	1333.59	-1.05%	-1.41%	5.76%
USD/SGD	1.36	-0.26%	-0.36%	1.84%
USD/TWD	32.29	-0.30%	-0.34%	5.62%
USD/THB	35.93	-0.66%	-0.99%	3.81%
USD/VND Trung tâm	24099	0.04%	0.02%	2.06%
USD/VND LNH	24574	-0.07%	-0.12%	4.37%
USD/VND tự do	24587	0.00%	0.20%	3.75%
Vàng	1985.51	0.17%	0.03%	8.83%
Dầu WTI	82.46	2.51%	-0.90%	2.74%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	14/12/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	19/12/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

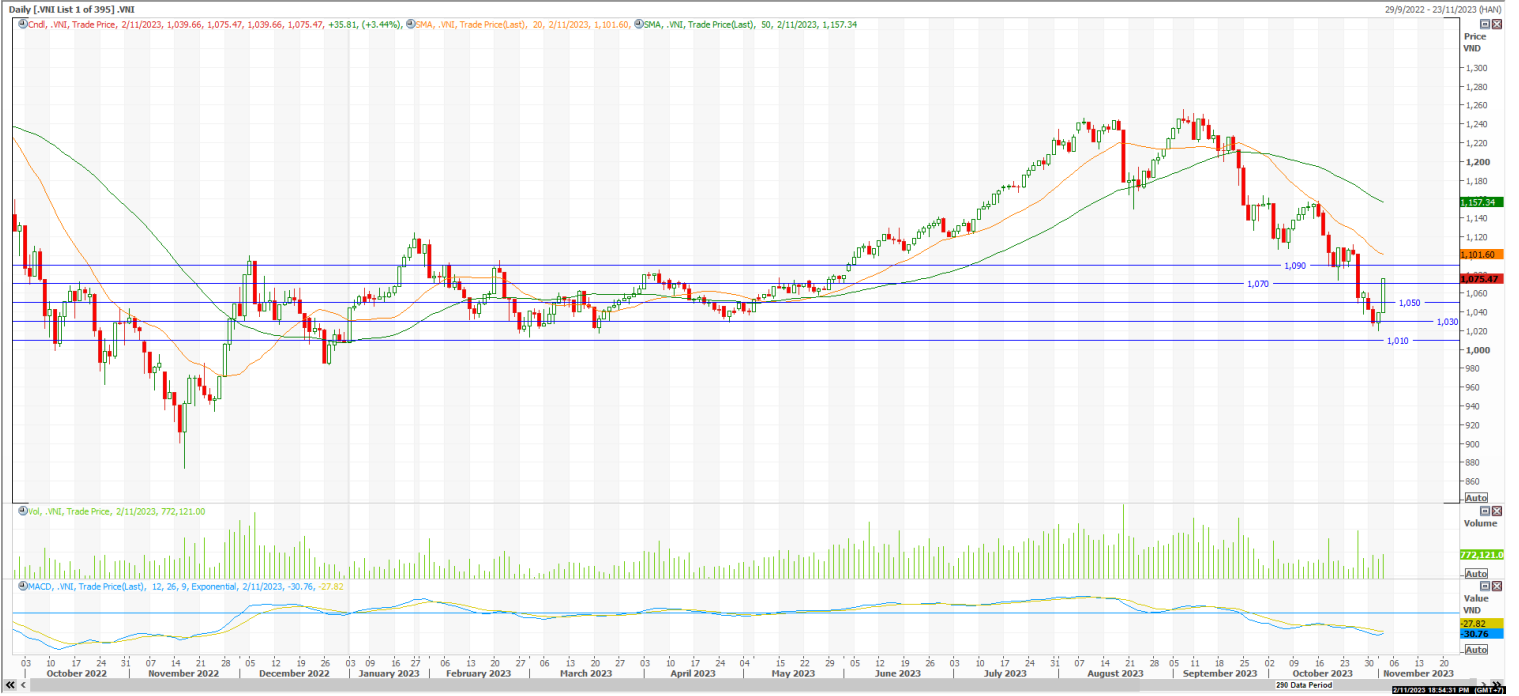
Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 28/10 ở mức 217 nghìn đơn, cao hơn so với mức 212 nghìn đơn của tuần trước đó và đồng thời cao hơn mức 210 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất là 210 nghìn đơn, tăng nhẹ 2 nghìn so với 4 tuần trước đó. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại Mỹ tăng 2,8% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 1,0% của tháng 8 và đồng thời vượt qua mức tăng 2,2% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2022, giá trị đơn đặt hàng nhà máy trong tháng 9 chỉ tăng nhẹ 0,7% y/y.
- NHTW Anh BOE không tăng LSCS trong cuộc họp tháng 11.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 02/11, NHTW Anh BOE nhận định GDP của nước Anh trong Q3/2023 yếu hơn so với những gì mà cơ quan này kỳ vọng trong tháng 8. Một số cuộc khảo sát cho thấy sản lượng kinh tế sẽ tiếp tục giảm nhẹ trong quý cuối năm. Lạm phát tại Anh đã hạ nhiệt xuống mức 6,7% trong tháng 9, tích cực hơn so với dự báo ở tháng 8. BOE dự báo lạm phát sẽ tiếp tục giảm tốc còn 4,75% trong Q4/2023, 4,5% trong Q1/2024 và 3,75% trong Q2/2024. BOE khẳng định mục tiêu đưa lạm phát xuống còn 2,0%, đồng thời hỗ trợ tăng trưởng kinh tế cùng thị trường lao động. Ủy ban CSTT của BOE (MPC) thông qua quyết định giữ LSCS đi ngang ở mức 5,25% với sự đồng thuận của 6/9 thành viên. 3 thành viên còn lại cho rằng cần tăng LSCS thêm 0,25 đcb lên mức 5,50%. MPC dự báo cần duy trì LSCS ở mức hiện tại cho tới Q3/2024, sau đó sẽ cắt giảm dần và xuống còn 4,25% ở cuối năm 2026.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
02-11	1:00	***	Lãi suất chính sách Fed	5,5	5,5	5,5
02-11	16:00	*	PMI sản xuất chính thức Eurozone T10	43.1	43.0	43.0
02-11	19:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	5.25	5.25	5.25
02-11	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ 9w	217K	210K	212K
03-11	16:30	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T10		49.2	49.2
03-11	17:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Eurozone T9		6.4	6.4
03-11	19:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ Mỹ mm T10		0.3	0.2
03-11	19:30	***	Số thay đổi việc làm khu vực phi nông nghiệp Mỹ T10		179K	336K
03-11	19:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ T10		3.8	3.8

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh, đóng cửa tại 1.075,47 điểm. Thị trường tiếp tục phục hồi với biên độ rất lớn, khẳng định việc thiết lập vùng đáy mới quanh mức 1.020 điểm. VN-Index có thể tiếp đà đi lên trong những phiên sắp tới, nhưng có khả năng sẽ xảy ra sự rung lắc khi tiến gần đến ngưỡng kháng cự quan trọng quanh 1.090 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn